

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 01 năm 2022

BẢNG KẾT QUẢ HỌC TẬP LẦN 1 HỌC KÌ II, NĂM HỌC 2020 - 2021

Ngành/Nghề: **Báo chí**
Trình độ: **Cao đẳng**

Lớp: **20CĐBC2**
Hình thức: **Chính quy**

TT	Mã SV	Lớp sinh hoạt	Họ và Tên	Ngày sinh	Chính trị	Anh văn - 2	Pháp luật và đạo đức báo chí	Pháp luật	Giáo dục thể chất	Công tác biên tập	Kỹ thuật sản xuất chương trình phát thanh	Giáo dục quốc phòng - An ninh	Câu chuyện truyền thanh	Lịch sử báo chí	Tổ chức sự kiện	Phóng sự phát thanh	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Tin phát thanh	Truyền hình trực tiếp	Thực tập tốt nghiệp tại cơ sở	Thực tập tốt nghiệp tại trường	Điểm TB	Số TC	Số TC nợ	Xếp loại (Thang 4)	Kết quả
			Số tín chỉ		5	3	2	2	0	2	4	0	2	2	2	2	2	2	3	5	4					
			Thứ tự môn học/mô-đun		(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)					
1	2010010047	20CĐBC2	Ngô Diệp Đan	26/7/1996																		0.00 0.00	0		kém	TH
2	2010010048	20CĐBC2	Bùi Hải Đăng	17/12/2002	D 5.4	B 8.0	B 7.9	B 7.0			B 8.1	C 6.0	D 5.4			B 7.8		D 4.6				2.18 6.76	22		Trung bình	BT
3	2010010049	20CĐBC2	Hà Phát Đạt	24/11/1997																		0.00 0.00	0		kém	TH
4	2010010050	20CĐBC2	Kiều Thị Mỹ Diệp	10/02/2002	A 8.9	B 7.4	A 8.7	B 7.6				C 6.9				F 0.0						3.07 7.09	14	2	Khá	BT
5	2010010051	20CĐBC2	Châu Thị Ngọc Diệp	16/9/2002																		0.00 0.00	0		kém	TH
6	2010010052	20CĐBC2	Nguyễn Thị Bích Dung	11/8/2000	C 6.9	D 5.1	B 8.2	C 6.8				C 6.1	B 7.5			B 7.8						2.19 6.90	16		Trung bình	BT
7	2010010053	20CĐBC2	Phan Ngọc Giàu	15/3/1999			F 0.0			F 0.0			F 0.0		F 0.0	F 0.0		F 0.0	F 0.0	F 0.0	F 0.0	0.00 0.00	24	24	kém	TH
8	2010010054	20CĐBC2	Trương Thị Hà	04/01/1996																		0.00 0.00	0		kém	TH

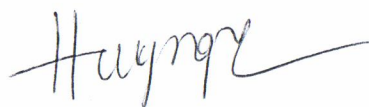
TT	Mã SV	Lớp sinh hoạt	Họ và Tên	Ngày sinh	Chính trị	Anh văn - 2	Pháp luật và đạo đức báo chí	Pháp luật	Giáo dục thể chất	Công tác biên tập	Kỹ thuật sản xuất chương trình phát thanh	Giáo dục quốc phòng - An ninh	Câu chuyện truyền thanh	Lịch sử báo chí	Tổ chức sự kiện	Phóng sự phát thanh	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Tin phát thanh	Truyền hình trực tiếp	Thực tập tốt nghiệp tại cơ sở	Thực tập tốt nghiệp tại trường	Điểm TB	Số TC	Số TC nợ	Xếp loại (Thang 4)	Kết quả
9	2010010055	20CĐBC2	Trịnh Gia Hân	15/11/2000	B 8.0	B 7.5	A 8.6	B 8.0				B 7.1				B 8.0						3.14 7.98	14		Khá	BT
10	2010010056	20CĐBC2	Nguyễn Văn Hôn	15/11/2002	B 8.3	D 5.0	B 8.4	B 7.4				C 6.7	B 7.5			B 7.9		C 6.4				2.56 7.32	18		Khá	BT
11	2010010057	20CĐBC2	Phạm Huỳnh Thu Hương	09/3/1999																		0.00 0.00	0		kém	TH
12	2010010058	20CĐBC2	Lê Thanh Huyền	23/8/2002	A 8.7	B 7.2	A 8.5	B 7.6			A 8.5	C 6.2	C 6.5			B 8.3		B 7.6				3.41 8.00	22		Giỏi	BT
13	2010010059	20CĐBC2	Trần Thị Yến Huỳnh	23/02/2000																		0.00 0.00	0		kém	TH
14	2010010060	20CĐBC2	Nguyễn Thị Phương Khanh	22/01/1990	A 9.1	B 8.3	A 9.0				A 8.5		B 7.7			B 8.4		A 8.8				3.65 8.61	20		Xuất sắc	BT
15	2010010061	20CĐBC2	Phạm Kim Cao Khanh	29/12/2002	F 0.8	F 2.5	F 0.0	F 2.4			F 0.0	C 6.4	F 0.0			F 0.0		F 1.4				0.00 0.87	22	22	kém	TH
16	2010010062	20CĐBC2	Phún Gia Kiệt	27/5/2002																		0.00 0.00	0		kém	TH
17	2010010063	20CĐBC2	Bùi Lâm	03/11/2002	C 6.3	C 6.6	F 0.0	C 6.2			F 0.0	C 5.8	F 0.0			F 0.0		F 0.6				0.91 2.95	22	12	kém	CB
18	2010010064	20CĐBC2	Trần Văn Vũ Luân	19/02/2002	B 7.7	C 6.6	B 8.4	C 6.6			B 7.2	B 7.0	B 7.0			F 0.0		B 7.6				2.50 6.65	22	2	Khá	BT
19	2010010065	20CĐBC2	Phan Thị Cẩm Ly	04/12/2002																		0.00 0.00	0		kém	TH
20	2010010066	20CĐBC2	Lê Thị Lý	04/10/2002																		0.00 0.00	0		kém	TH
21	2010010067	20CĐBC2	Nguyễn Hoàng My	13/3/2002	B 7.4	B 7.6	A 8.5	C 6.0			C 6.9	C 6.2	B 8.1			B 8.2		C 6.1				2.73 7.33	22		Khá	BT
22	2010010068	20CĐBC2	Trần Văn Nam	06/12/1997	F 0.0	F 0.0	F 0.0	F 0.0	F 0.0		F 0.0		F 0.0			F 0.0		F 0.0				0.00 0.00	22	22	kém	TH

TT	Mã SV	Lớp sinh hoạt	Họ và Tên	Ngày sinh	Chính trị	Anh văn - 2	Pháp luật và đạo đức báo chí	Pháp luật	Giáo dục thể chất	Công tác biên tập	Kỹ thuật sản xuất chương trình phát thanh	Giáo dục quốc phòng - An ninh	Câu chuyện truyền thanh	Lịch sử báo chí	Tổ chức sự kiện	Phóng sự phát thanh	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Tin phát thanh	Truyền hình trực tiếp	Thực tập tốt nghiệp tại cơ sở	Thực tập tốt nghiệp tại trường	Điểm TB	Số TC	Số TC nợ	Xếp loại (Thang 4)	Kết quả
23	2010010069	20CĐBC2	Trần Minh Nghĩa	09/9/1999	B 8.4	B 8.2	B 8.4	B 7.4			A 9.1	C 5.6	B 7.8			B 8.0		A 8.7				3.27 8.35	22		Giỏi	BT
24	2010010070	20CĐBC2	Vũ Đoàn Bích Ngọc	01/01/2002	B 7.4	B 7.0	B 8.4	B 7.2				C 6.3	C 5.9			B 7.5		B 7.2				2.89 7.24	18		Khá	BT
25	2010010071	20CĐBC2	Lê Thanh Thảo Nguyên	11/12/2002	C 6.2	B 7.9	B 8.4	C 6.2			B 7.3	C 6.5	C 5.9			F 0.0		B 7.3				2.32 6.34	22	2	Trung bình	BT
26	2010010072	20CĐBC2	Nguyễn Đỗ Trung Nhân	16/3/2001																		0.00 0.00	0		kém	TH
27	2010010073	20CĐBC2	Mai Quang Yến Nhi	07/10/2001	B 8.3	A 8.5	A 8.6	B 7.4			F 0.0	C 6.7	F 0.0			F 0.0		F 3.3				1.86 4.80	22	10	Yếu	BT
28	2010010074	20CĐBC2	Trang Thị Hồng Nhung	17/02/2002	B 7.9	C 6.7	B 8.1	B 7.0			B 7.5	C 6.6	C 5.5			B 7.0		B 8.2				2.77 7.33	22		Khá	BT
29	2010010075	20CĐBC2	Trần Kim Phụng	29/10/2002	F 0.0	F 0.0	F 0.0	F 0.0			F 0.0		F 0.0			F 0.0		F 0.0				0.00 0.00	22	22	kém	TH
30	2010010076	20CĐBC2	Trần Thị Thảo Quỳnh	06/12/2002	B 7.3	B 7.1	B 8.2	B 8.0			B 8.0	B 7.0	C 5.7			B 7.3		B 8.2				2.91 7.48	22		Khá	BT
31	2010010077	20CĐBC2	Nguyễn Tiến Sĩ	20/6/1996	B 8.0		B 8.4	C 5.8				C 5.6				F 0.0						2.27 6.22	11	2	Trung bình	BT
32	2010010078	20CĐBC2	Nguyễn Bùi Phương Tâm	16/7/2002	B 8.2	A 8.6	B 8.4	B 7.2				C 6.4	D 4.4			B 8.3		B 7.6				2.94 7.70	18		Khá	BT
33	2010010079	20CĐBC2	Tô Hoàng Thông	19/10/1998																		0.00 0.00	0		kém	TH
34	2010010080	20CĐBC2	Nguyễn Thị Xuân Thu	20/4/2001	F 0.0	F 0.0		F 0.0			F 0.0		F 0.0			F 0.0		F 0.0				0.00 0.00	20	20	kém	TH
35	2010010081	20CĐBC2	Trần Nhật Thư	09/4/2002																		0.00 0.00	0		kém	TH
36	2010010082	20CĐBC2	Nguyễn Hoàng Mai Thy	07/4/1998			A 9.0				A 8.9		B 8.3	A 8.5		A 8.9	B 8.0	C 6.4				3.50 8.36	16		Giỏi	BT

TT	Mã SV	Lớp sinh hoạt	Họ và Tên	Ngày sinh	Chính trị	Anh văn - 2	Pháp luật và đạo đức báo chí	Pháp luật	Giáo dục thể chất	Công tác biên tập	Kỹ thuật sản xuất chương trình phát thanh	Giáo dục quốc phòng - An ninh	Câu chuyện truyền thanh	Lịch sử báo chí	Tổ chức sự kiện	Phóng sự phát thanh	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Tin phát thanh	Truyền hình trực tiếp	Thực tập tốt nghiệp tại cơ sở	Thực tập tốt nghiệp tại trường	Điểm TB	Số TC	Số TC nợ	Xếp loại (Thang 4)	Kết quả
37	2010010083	20CĐBC2	Đinh Nguyễn Hồng Trâm	19/8/1999	F 0.7		F 0.0				F 0.0		F 0.0			B 7.4		F 0.0				0.35 1.08	17	15	kém	CB
38	2010010084	20CĐBC2	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	05/5/1997			F 0.0							F 0.0								0.00 0.00	4	4	kém	TH
39	2010010085	20CĐBC2	Đinh Thị Thùy Trang	01/01/2001	A 9.1	B 7.1	A 8.6	B 8.0			B 8.2	C 6.9	B 7.7			B 7.9		B 7.9				3.32 8.17	22		Giỏi	BT
40	2010010086	20CĐBC2	Hoàng Thị Kiều Trinh	29/11/2002	B 7.4	B 7.9	A 9.0	F 2.4				C 6.3	C 6.2			B 7.7		C 6.8				2.56 6.94	18	2	Khá	BT
41	2010010087	20CĐBC2	Hồ Thị Cẩm Tú	28/02/1994	A 8.9	C 6.5	A 8.9	B 7.2								B 8.2						3.29 8.04	14		Giỏi	BT
42	2010010088	20CĐBC2	Đỗ Hoàng Tùng	23/4/1993	B 8.1		A 8.7	A 9.4			B 8.2		B 8.1			B 8.1		A 8.9				3.32 8.41	19		Giỏi	BT
43	2010010089	20CĐBC2	Huỳnh Ngọc Kim Tươi	19/01/2002	A 8.5	D 5.4	A 8.6	B 7.8				C 5.9	B 7.2			B 7.9		B 7.3				3.06 7.57	18		Khá	BT
44	2010010090	20CĐBC2	Đoàn Thị Thủy Vân	24/5/2002	B 8.2	F 3.4	A 8.6	B 7.2			F 0.0	C 6.3	F 0.0			F 0.0		F 2.8				1.32 4.02	22	13	Yếu	BT
45	2010010091	20CĐBC2	Hồ Nguyễn Tường Vi	18/11/2001	B 8.0	B 7.0	B 8.4	C 6.4			B 7.7	C 6.5	C 6.0			B 7.8		B 8.0				2.82 7.50	22		Khá	BT
46	2010010092	20CĐBC2	Nguyễn Thùy Vy	31/8/2002	B 8.4	D 5.1	C 6.7	B 7.0			B 7.9	D 5.4	D 5.3			B 8.0		B 7.7				2.45 7.20	22		Trung bình	BT
47	2010010093	20CĐBC2	Nguyễn Đăng Khoa	26/8/2002	B 8.3	B 7.6	A 8.9	B 7.8				C 6.5	A 8.6			B 7.9		B 7.0				3.22 8.04	18		Giỏi	BT
48	2010010094	20CĐBC2	Nguyễn Ngọc Phượng	20/12/2002	F 0.1	F 0.0	F 0.0	F 0.0			F 0.0		F 0.0			F 0.0		F 0.0				0.00 0.02	22	22	kém	TH
49	2010010095	20CĐBC2	Nguyễn Thị Như Phượng	23/8/2000	F 0.0		F 0.0				F 0.0		F 0.0			F 0.0		F 0.0				0.00 0.00	17	17	kém	TH
50	2010010096	20CĐBC2	Nguyễn Thị Minh Thư	10/7/2002	B 7.9	B 8.0	A 8.9	A 8.6			B 7.0	B 7.3	D 4.6			B 7.7		C 6.2				2.91 7.43	22		Khá	BT

TT	Mã SV	Lớp sinh hoạt	Họ và Tên	Ngày sinh	Chính trị	Anh văn - 2	Pháp luật và đạo đức báo chí	Pháp luật	Giáo dục thể chất	Công tác biên tập	Kỹ thuật sản xuất chương trình phát thanh	Giáo dục quốc phòng - An ninh	Câu chuyện truyền thanh	Lịch sử báo chí	Tổ chức sự kiện	Phóng sự phát thanh	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Tin phát thanh	Truyền hình trực tiếp	Thực tập tốt nghiệp tại cơ sở	Thực tập tốt nghiệp tại trường	Điểm TB	Số TC	Số TC nợ	Xếp loại (Thang 4)	Kết quả
51	2010010097	20CĐBC2	Lê Thị Thùy	28/02/2002	B 7.5	A 9.2	A 8.6	B 7.0				C 6.9				F 0.0						2.93 6.88	14	2	Khá	BT
52	2010010098	20CĐBC2	Nguyễn Trần Triệu Tỳ	16/8/2002																		0.00 0.00	0		kém	TH
53	2010010109	20CĐBC2	Trần Thị Thu Trang	29/7/2002	C 5.8	D 4.3	B 8.3	B 7.0				C 6.6	C 5.5			B 8.2		C 6.1				2.17 6.23	18		Trung bình	BT
54	2010010113	20CĐBC2	Mai Quang Chiêu	20/8/2001	A 8.8	B 7.1	B 8.0				B 8.2		D 4.0	B 8.3		F 2.7		B 7.3				2.77 7.21	22	2	Khá	BT
55	2010010114	20CĐBC2	Lê Đoàn Văn Anh	28/11/2000		F 0.0	F 0.0	F 0.0				F 0.0				F 0.0		F 0.0				0.00 0.00	13	13	kém	TH

Người lập



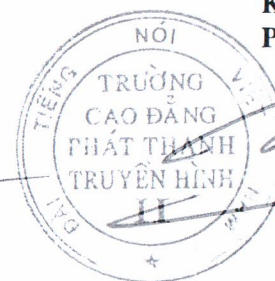
Huỳnh Ngọc Sáng

Trưởng phòng QL Đào tạo



Nguyễn Thị Diễm Phương

KT. Hiệu trưởng
Phó Hiệu trưởng



Cao Văn Trục